

Số: 53/2013- CV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2013.

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 306.19
Già: Ngày 29 tháng 08 năm 13

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM

(V/v: Giải trình số liệu BCTC hợp nhất kiểm toán 2012)

Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (SGT) giải trình nguyên nhân chênh lệch số liệu tại ngày 31/12/2012 trên BCTC hợp nhất 2012 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất năm 2012 trước kiểm toán như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Đvt: VND

Khoản mục	Số liệu trước điều chỉnh (1)	Số liệu sau điều chỉnh (2)	Chênh lệch (2) – (1)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	440.965.042.896	328.827.339.430	(112.137.703.466)
Đầu tư vào công ty liên kết liên doanh	585.984.710.168	587.112.001.927	1.127.291.759
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	(22.048.728.863)	(22.048.728.863)
Chi phí phải trả	453.437.249.353	347.113.690.543	(106.323.558.810)

- **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:** Số liệu trước và sau kiểm toán chênh lệch giảm số tiền là 112.137.703.466 VND, nguyên nhân chủ yếu do:

Điều chỉnh giảm chi phí đầu tư vào KCN Đại Đồng Hoàn Sơn thuộc Chi nhánh Bắc Ninh giai đoạn 1 do điều chỉnh khoản lãi vay đã trích dự số tiền là 436.910.261 VND.

Điều chỉnh hủy bút toán hạch toán sai giá trị nhà xưởng tại KCN Đại Đồng Hoàn Sơn số tiền là 55.883.648.827 VND. Đồng thời, hạch toán điều chỉnh giảm chi phí giá trị nhà xưởng tại KCN Đại Đồng Hoàn Sơn do điều chỉnh theo quyết toán tổng giá trị xây dựng nhà xưởng tại KCN Đại Đồng Hoàn Sơn số tiền là 111.767.297.654 VND. Hủy bút toán do chi nhánh hạch toán trùng số tiền: 87.780.000 VND, điều chỉnh giá trị hợp đồng bảo hiểm cho nhà xưởng của chi nhánh với số tiền: 21.275.551 VND

- **Đầu tư vào công ty liên kết liên doanh:** Số liệu trước kiểm toán và số liệu sau kiểm toán chênh lệch tăng 1.127.291.759 VND, nguyên nhân do thời điểm lập báo cáo tài chính trước khi kiểm toán chưa có báo cáo tài chính quý 3,4 của công ty Cổ Phần Dịch Vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn
- **Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn:** Số liệu trước và số liệu sau kiểm toán chênh lệch tăng số tiền là 22.048.728.863 VND. Nguyên nhân: Công ty có trích lập thêm dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn của khoản đầu tư vào Công ty Địa Ốc Viễn Đông Việt Nam: 22.048.728.863 VND.
- **Chi phí phải trả:** Số liệu trước và số liệu sau kiểm toán chênh lệch giảm số tiền là 106.323.558.810 VND, nguyên nhân chủ yếu do:

Điều chỉnh giảm khoản tiền lãi vay phải trả đã trích dự số tiền là 436.910.261 VND.

Điều chỉnh tăng giá vốn cho thuê đất tại KCN Đại Đồng Hoàn Sơn thuộc Chi nhánh Bắc Ninh số tiền là 5.880.649.105 VND do Chi nhánh chưa hạch toán.

Điều chỉnh hạch toán giảm chi phí giá trị nhà xưởng tại KCN Đại Đồng Hoàn Sơn do điều chỉnh theo quyết toán tổng giá trị xây dựng nhà xưởng tại KCN Đại Đồng Hoàn Sơn số tiền là 111.767.297.654 VND.



2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Đvt: VND

Khoản mục	Số liệu trước điều chỉnh (1)	Số liệu sau điều chỉnh (2)	Chênh lệch (2) - (1)
Giá vốn hàng bán	104.615.792.547	91.904.872.004	(12.710.920.543)
Doanh thu hoạt động tài chính	190.555.110.851	2.455.232.061	(188.099.878.790)
Chi phí tài chính	452.391.867.014	286.729.869.546	(165.661.997.468)
Chi phí bán hàng	1.892.054.705	16.092.200.000	14.200.145.295
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.122.819.239	25.155.724.541	5.032.905.302
Thu nhập khác	14.800.000	80.420.502	65.620.502
Chi phí khác	1.700.358.462	14.124.625.284	12.424.266.822
Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông công ty mẹ	(224.897.528.846)	(255.359.062.845)	(30.461.533.999)

- **Giá vốn hàng bán:** Chênh lệch 12.710.920.543 VND chủ yếu do điều chỉnh tăng giá vốn cho thuê đất tại KCN Đại Đồng Hoàn Sơn thuộc Chi nhánh Bắc Ninh số tiền là 5.880.649.105 VND và điều chỉnh giảm giá vốn tại công ty con với số tiền là: 18.796.913.352 VND (bao gồm điều chỉnh giảm chi phí bán quyền phim chưa phát sóng năm 2012 số tiền 239.951.447 VND, điều chỉnh phân loại chi phí quảng cáo số tiền là 18.556.961.905 VND)
- **Doanh thu hoạt động tài chính:** Nguyên nhân chủ yếu là do điều chỉnh cách hạch toán giảm doanh thu hoạt động tài chính chuyển nhượng cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Tây số tiền là 188.100.000.000 VND cho phù hợp hướng dẫn theo quyết định 15/2006-QĐ/BTC ngày 20/03/2006.
- **Chi phí tài chính:** Điều chỉnh giảm chi phí tài chính số tiền là 165.661.997.314 VND, cụ thể: điều chỉnh giảm chi phí tài chính ghi nhận từ khoản lỗ phát sinh do chuyển nhượng cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Tây số tiền là 188.100.000.000 VND, điều chỉnh tăng khoản lỗ phát sinh từ chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty CP Địa ốc Viễn Đông Việt Nam số tiền 389.273.669 VND và trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn đã trình bày chi tiết -Bảng Cân đối Kế toán- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.
- **Chi phí bán hàng:** Điều chỉnh tăng do điều chỉnh giá vốn sang chi phí bán hàng tại công ty con, đã trình bày tại phần giải trình chênh lệch giá vốn hàng bán ở trên.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tăng do điều chỉnh chi phí bán hàng, giá vốn hàng bán sang chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty con
- **Thu nhập khác:** Tăng do điều chỉnh thu nhập khác chi nhánh Bắc Ninh với số tiền: 65.620.502 VND
- **Chi phí khác:** Chi phí khác chênh lệch tăng do điều chỉnh ghi nhận công nợ do đã thanh lý hợp đồng thuê đất và hoàn lại tiền thuê đất phải thu cho khách hàng theo biên bản thanh lý không thu hồi được, số liệu điều chỉnh là 12.424.266.822 VND.
- **Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông công ty mẹ:** điều chỉnh do điều chỉnh các khoản trên.

130
CÔNG TY
HỮU
DỊCH
NH PH
NH
CHI

110
CÔNG
CỔ
NGH
SÀ
12.7

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Công ty chúng tôi xin đính chính lại báo cáo lưu chuyển tiền tệ của báo cáo tài chính lại dưới đây:

Dvt: VND

Khoản mục	Mã số	Số liệu đã kiểm toán (1)	Số liệu đã kiểm toán sau điều chỉnh (2)	Chênh lệch (2) - (1)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01	(244.442.005.481)	(229.881.682.552)	14.560.322.929
Điều chỉnh cho các khoản :				-
- Các khoản dự phòng	03	-	22.048.728.863	22.048.728.863
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	224.582.134.795	111.999.686.184	(112.582.448.611)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	138.071.195.689	62.097.798.870	(75.973.396.819)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	(48.326.684.492)	15.021.770.399	63.348.454.891
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.752.493.630)	(24.377.435.558)	(12.624.941.928)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	18.496.771.354	(49.278.382.861)	(67.775.154.215)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	(49.278.382.861)	18.626.085.667	67.904.468.528
Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25	302.100.000.000	-	(302.100.000.000)
Tiền thu góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	26	-	302.100.000.000	302.100.000.000
Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27	4.400.196.141	5.978.766.392	1.578.570.251
Tăng/(giảm) lợi ích cổ đông thiểu số khi hợp nhất công ty con		-	10.917.057.364	10.917.057.364
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	266.018.790.634	278.643.732.562	12.624.941.928

Đồng thời chúng tôi xin trình bày lại báo cáo lưu chuyển tiền tệ sau khi điều chỉnh như sau:

Khoản mục	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	(229.881.682.552)	(124.406.258.194)
Điều chỉnh cho các khoản :			
- Khấu hao tài sản cố định	02	8.180.857.594	5.094.033.385
- Các khoản dự phòng	03	22.048.728.863	2.393.540.042
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	208.986.717	(477.189.689)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	111.999.686.184	(23.138.958.774)
- Chi phí Lãi vay	06	149.541.222.064	124.467.143.842
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	62.097.798.870	(16.067.689.388)

Khoản mục	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09	(70.019.037.605)	270.937.175.859
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10	1.279.921.394	18.252.913.835
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	15.021.770.399	269.616.141.009
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12	10.113.611.114	(938.042.126)
- Tiền Lãi vay đã trả	13	(41.796.415.059)	(131.278.072.906)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(4.214.344.386)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1.075.084.671)	(1.965.601.640)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(24.377.435.558)	404.342.480.257
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(49.278.382.861)	(171.755.965.157)
Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22	8.000.000	18.785.454
Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9.707.794.000)	(55.650.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	18.626.085.667	86.324.000.000
Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25	-	(820.319.834.445)
Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26	302.100.000.000	-
Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27	5.978.766.392	14.479.756.338
Tăng/(giảm) lợi ích cổ đông thiểu số khi hợp nhất công ty con		10.917.057.364	(8.815.981.802)
Loại trừ lợi ích của cổ đông thiểu số khi thanh lý và giảm tỷ lệ vốn góp công ty con		-	(72.909.136.217)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	278.643.732.562	(1.028.628.375.829)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	54.500.000.000	1.398.694.421.519
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(350.629.064.122)	(726.407.483.247)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(296.129.064.122)	672.286.938.272
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+ 30 + 40)	50	(41.862.767.118)	48.001.042.700
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	54.437.201.674	6.436.158.974
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	12.574.434.556	54.437.201.674

M.T. NG. HO. TI.

4. Ý kiến của kiểm toán viên

Tại thuyết minh V.10 - Đầu tư tài chính dài hạn:

Do tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán 2012, chưa có báo cáo đã được kiểm toán của 2 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT) và Công ty Cổ phần Địa Ốc Nam Việt nên kiểm toán không đưa ra ý kiến nhận xét về tính chính xác của khoản mục đầu tư vào 2 công ty liên kết được tính theo phương pháp vốn chủ sở hữu này cũng như ảnh hưởng của khoản mục này tới các khoản mục có liên quan BCTC hợp nhất.

Tuy nhiên, SPT đã có báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán, nên có sự chênh lệch giữa số liệu chưa kiểm toán và đã kiểm toán, sẽ ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của SAIGONTEL.

Hướng xử lý: SGT sẽ điều chỉnh khoản chênh lệch này vào báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013.

**XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH KIỂM
TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THỊ HỒNG UYÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN
THÔNG SÀI GÒN**



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CẨM PHƯƠNG

